

NHẬP KHẨU MÁY TÍNH VÀ LINH KIỆN ĐIỆN TỬ TỪ THỊ TRƯỜNG EU

“ CÓ TÍN HIỆU TÍCH CỰC HƠN TRONG THÁNG 9/2023

THÁNG 9
2023

Đơn vị thực hiện:

**VỤ CHÍNH SÁCH THƯƠNG MẠI ĐA BIÊN
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

☎ 024. 22 205 420 - 024. 22 202 245

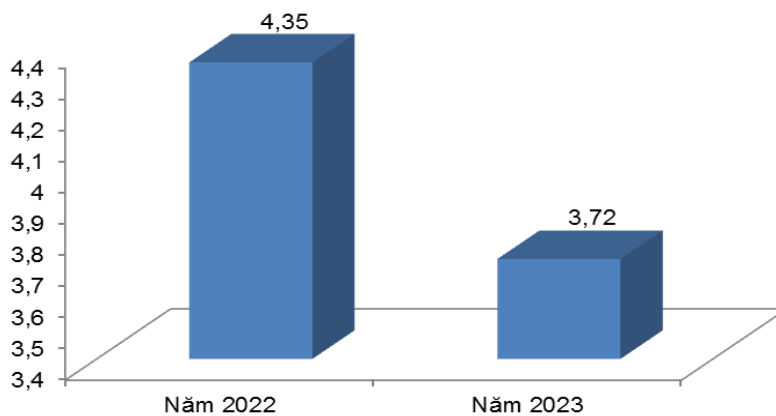
✉ wto_mtpd@moit.gov.vn

🌐 <https://fta.gov.vn>

Kim ngạch nhập khẩu máy tính, sản phẩm và linh kiện điện tử từ EU trong tháng 9/2023 có dấu hiệu tăng khá, đạt 408,88 triệu USD, tăng 55,4% so với tháng 8/2023 và tăng đến 82,32% so với tháng 9/2022. Tuy nhiên, tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này trong 9 tháng năm 2023 vẫn giảm 16,07% so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ trọng về trị giá nhập khẩu nhóm máy tính, sản phẩm và linh kiện điện tử từ EU trong tháng 9/2023 cũng tăng, chiếm 4,76% tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng của Việt Nam từ tất cả các nguồn cung trên thế giới, tăng so với mức 3,14% trong tháng 8/2023 và mức 4,02% trong tháng 7/2023.

Tỷ trọng nhập khẩu máy tính và linh kiện điện tử từ EU trên tổng nhập khẩu ngành hàng của Việt Nam trong 9 tháng đầu năm 2022-2023 (% theo trị giá)



Nguồn: Thống kê từ số liệu hải quan

Trong các nguồn cung khối EU, Việt Nam chủ yếu nhập khẩu máy tính và linh kiện điện tử từ Ai Len. Đáng chú ý, trong 9 tháng năm 2023, nhập khẩu các linh kiện điện tử 2 nguồn cung là Rumani và Áo tuy chỉ chiếm dưới 1% tỷ trọng trên tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng từ EU nhưng trị giá nhập khẩu có xu hướng tăng trong 3 tháng gần đây.

Kim ngạch nhập khẩu máy tính và linh kiện điện tử từ EU tháng 9/2023 và 9T/2023

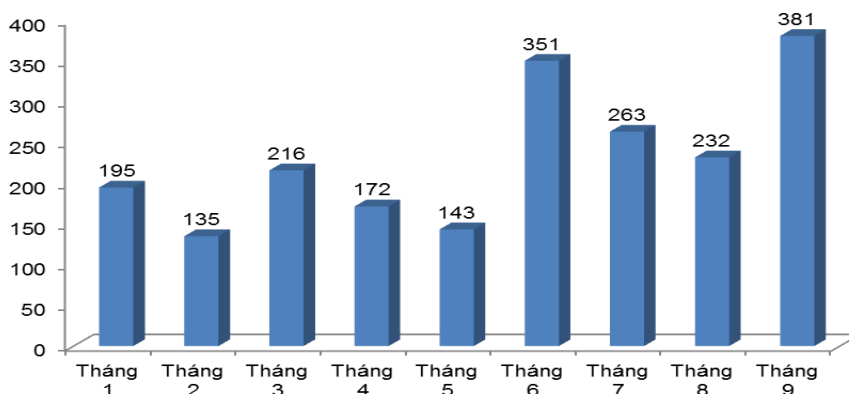
Nguồn cung	T9/2023 (nghìn USD)	9T/2023 (nghìn USD)	So sánh (%)			Tỷ trọng (%)	
			So T8/2023	So T9/2022	So 9T/2022	T9/2023	9T/2022
NK từ EU	408.883	2.334.397	55,40	82,32	-16,07	100,00	100,00
Ai Len	381.061	2.087.901	64,33	93,77	-15,32	89,44	88,65
Đức	15.563	133.731	2,68	12,86	-26,40	5,73	6,53
Pháp	2.052	17.480	-12,31	-27,35	-22,68	0,75	0,81
CH Séc	1.436	14.755	-9,47	-20,46	-17,99	0,63	0,65
Italia	975	14.008	-23,00	45,01	11,48	0,60	0,45

Nguồn cung	T9/2023 (nghìn USD)	9T/2023 (nghìn USD)	So sánh (%)			Tỷ trọng (%)	
			So T8/2023	So T9/2022	So 9T/2022	T9/2023	9T/2022
Rumani	1.028	12.569	-78,97	126,73	254,05	0,54	0,13
Áo	1.923	12.048	53,06	105,57	39,57	0,52	0,31
Tây Ban Nha	698	7.982	-8,02	-57,14	9,72	0,34	0,26
Hunggary	85	5.623	-60,70	-81,95	-60,19	0,24	0,51
Látvia	206	4.540	-19,36	-16,13	525,57	0,19	0,03
Bungari	1.450	4.180	26,63	6.294,50	-49,46	0,18	0,30
Slovakia	540	3.128	-40,47	466,52	535,46	0,13	0,02
Bỉ	373	2.912	395,03	-82,71	-38,18	0,12	0,17
Hà Lan	390	2.878	-34,41	-29,50	-66,83	0,12	0,31
Slovenia	279	2.472	82,35	496,41	-45,34	0,11	0,16
Thụy Điển	98	2.434	-39,75	-81,61	-38,38	0,10	0,14
Đan Mạch	492	2.433	247,95	-47,97	-55,66	0,10	0,20
Ba Lan	105	1.810	-61,10	-60,57	-41,10	0,08	0,11
Hy Lạp	34	615	2.771,69	937,04		0,03	0,00
Phần Lan	43	380		-57,41	-73,68	0,02	0,05
Luxembua	37	378	-1,06	-25,92	-15,33	0,02	0,02
Bồ Đào Nha	2	126	-67,94			0,005	
Estonia	13	13				0,001	

Nguồn: Thống kê từ số liệu hải quan

Kim ngạch nhập khẩu máy tính và linh kiện điện tử từ Ai Len luôn chiếm trung bình 87% - 89% tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng từ thị trường EU. Kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng từ nguồn cung này trong tháng 9/2023 đã tăng lên mức cao nhất trong 9 tháng đầu năm 2023.

Kim ngạch nhập khẩu máy tính, sản phẩm và linh kiện điện tử từ Ailen trong 9 tháng đầu năm 2023 (Đơn vị tính: triệu USD)



Nguồn: Thống kê từ số liệu hải quan

Trong các mã hàng có trị giá nhập khẩu cao, các loại bộ nhớ, mạch tích hợp điện tử có mã HS 854232 có xu hướng tăng, đạt gần 98,35 triệu USD trong 9 tháng 2023, tăng đến 108,1% so với cùng kỳ năm ngoái, nhập về từ Ai Len, Áo, Ba Lan, Bỉ, Séc, Đan Mạch, Đức, Hà Lan, Hungary, Latvia, Pháp và Slovakia.

Ngoài ra, trị giá nhập khẩu các loại ống nhiệt điện và ống catốt khác có mã HS 854089 tuy không cao nhưng tiếp tục tăng mạnh, đạt 2,7 triệu USD, tăng gấp 22 lần so với 9 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu chính từ Slovakia và một phần nhỏ từ Đức và Italia.

Một số chủng hàng máy tính và linh kiện điện tử từ EU có trị giá nhập khẩu trên 10 triệu USD trong 9 tháng đầu năm 2023

Mã HS	Mô tả	T9/2023 (triệu USD)	9T/2023 (triệu USD)	So sánh (%)		
				So T8/2023	So T9/2022	So 9T/2022
854239	Mạch tích hợp điện tử - Loại khác	16,86	317,92	-55,17	-73,09	-6,28
854149	Máy móc, thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, các bộ phận và phụ kiện của những sản phẩm đó Thiết bị bán dẫn (ví dụ, điốt, bóng bán dẫn, bộ chuyển đổi dựa trên chất bán dẫn); thiết bị bán dẫn cảm quang, kể cả tế bào quang điện đã hoặc chưa lắp ráp thành các mảng module hoặc thành bảng; điốt phát sáng (LED), có hoặc không lắp ráp với điốt phát sáng (LED) khác; gắn tinh thể áp điện	4,34	248,47	-94,77		
852990	Bộ phận (trừ ăng-ten và gương phản xạ) để sử dụng với thiết bị truyền vô tuyến, radar, thiết bị dẫn đường vô tuyến, thiết bị thu và truyền hình, các thiết bị khác	12,00	186,54	-81,14	-83,34	47,63
854232	Bộ nhớ - Mạch tích hợp điện tử	0,08	98,35			108,1
854231	Bộ xử lý và bộ điều khiển - Mạch tích hợp điện tử	3,02	93,32	-73,11	-89,29	18,86
852859	Màn hình, Không tích hợp thiết bị thu sóng truyền hình, Loại khác	0,47	50,36	-93,5	-94,07	23,76
847170	Bộ lưu trữ xử lý dữ liệu tự động, Nesoi	1,63	28,61	-60,74	-81,4	-35,53
853400	Mạch in	0,85	25,01	-91,49	-48,45	29,31
854290	Bộ phận cho mạch tích hợp điện tử và vi mạch	0,34	17,00	-17,24	-88,63	-93,54

Nguồn: Thống kê từ số liệu hải quan

🕒 Thông tin tham khảo

Theo số liệu của Trademap, Đức, Pháp, Hà Lan là các quốc gia xuất khẩu mã hàng HS 854239 lớn nhất trong khối các nước EU và đều đang có xu hướng tăng trưởng xuất khẩu tích cực, trong đó kim ngạch xuất khẩu mã hàng của Đức chiếm đến 33,06% tổng kim ngạch xuất khẩu mã hàng của EU 7 tháng đầu năm 2023, đạt 5,16 tỷ USD, tăng 10,25% so với cùng kỳ năm ngoái; kim ngạch xuất khẩu mã hàng của Pháp chiếm 24,78%, đạt gần 3,87 tỷ USD, tăng 22,95%; kim ngạch xuất khẩu mã hàng của Hà Lan chiếm 23,22%, đạt xấp xỉ 3,63 tỷ USD, tăng 30,39%.

Trong các nước khối EU, Việt Nam nhập khẩu các loại mạch tích hợp điện tử (không bao gồm bộ xử lý, bộ điều khiển, bộ nhớ và bộ khuếch đại) có mã HS 854239 chủ yếu từ Phần Lan, nhưng Phần Lan chỉ là nước có kim ngạch xuất khẩu chủng hàng xếp thứ 7 trong các nước EU. Các thị trường chính mà Phần Lan xuất khẩu chủng hàng là Ấn Độ với trị giá xuất khẩu chiếm 51,95% tổng trị giá xuất khẩu chủng hàng của Phần Lan sang tất cả các thị trường trong 7 tháng đầu năm 2023; thứ hai là Việt Nam, chiếm 22,69%; tiếp theo là Trung Quốc, chiếm 12,22%; Hungary chiếm 7,4%...

Xuất khẩu mã HS 854239 của các quốc gia khối EU trong tháng 7 và 7 tháng đầu năm 2023

Nguồn cung	T7/2023 (nghìn USD)	So T6/2023 (%)	So T7/2022 (%)	T7/2023 (nghìn USD)	So T7/2022 (%)
EU	1.905.050	-22,01	2,28	15.612.390	15,93
Đức	658.355	-19,16	1,07	5.161.989	10,25
Pháp	455.999	-14,20	11,19	3.868.159	22,95
Hà Lan	430.660	-35,69	8,24	3.625.815	30,39
Italia	122.303	17,03	25,69	777.205	18,31
Bỉ	65.263	-47,96	-2,72	692.823	29,67
Áo	54.739	4,12	6,20	428.257	17,92
Phần Lan	21.757	-44,45	-60,44	297.792	13,35
Ai Len	15.753	13,54	-52,77	126.130	-49,79
Hungary	16.358	12,99	18,66	120.680	-3,54
Thụy Điển	9.021	-24,21	-58,68	93.019	-40,94
Tây Ban Nha	11.332	-16,29	12,02	79.333	-5,64
CH Séc	7.698	-22,97	-0,14	61.803	-12,43
Bồ Đào Nha	7.339	-30,78	-37,17	61.379	-10,39
Ba Lan	8.337	-0,55	-0,63	56.846	-13,83

Nguồn cung	T7/2023 (nghìn USD)	So T6/2023 (%)	So T7/2022 (%)	T7/2023 (nghìn USD)	So T7/2022 (%)
Đan Mạch	3.499	-31,54	-60,30	44.070	-34,45
Rumani	5.214	-15,88	8,49	41.981	-14,90
Manta	4.667	54,64	65,03	26.369	22,99
Bungari	2.193	52,72	-35,80	14.430	-49,89
Slovenia	2.087	56,80	105,82	10.538	10,64
Lithuania	464	-80,16	-59,93	7.256	-8,41
Estonia	562	-37,07	-28,68	5.556	-55,94
Slovakia	439	-53,20	-68,75	4.772	-49,93
Látvia	533	-48,65	28,43	3.397	11,67
Hy Lạp	357	56,58	-14,80	1.804	-71,44
Croatia	84	21,74	-15,15	778	-40,57
Luxembua	16	-36,00	-20,00	118	-7,81
Síp	21		-89,06	91	-72,09

Nguồn: Trademap